

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG

Số: 25 /ĐH CNTT&TT-ĐBCL

V/v Phân công thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục
theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT (25 tiêu chuẩn/111 tiêu chí)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Lãnh đạo các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 768/QLCL-KĐCLGD ngày 19/5/2017 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-ĐHCNTT&TT ngày 12/10/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Ban Giám hiệu nhà trường yêu cầu các đơn vị thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, cụ thể như sau:

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I. Mục 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC Gồm 08 tiêu chuẩn - 37 tiêu chí				
Tiêu chuẩn 1: Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa			P. HC - TC	
1	1.1	Lãnh đạo cơ sở giáo dục đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P. HC - TC	
2	1.2	Lãnh đạo cơ sở giáo dục thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	
3	1.3	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện.	P. HC - TC	
4	1.4	Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P. HC - TC	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
5	1.5	Tâm nhìn, sứ mạng và văn hóa của cơ sở giáo dục cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P. HC - TC	
Tiêu chuẩn 2: Quản trị			P. HC - TC	
6	2.1	Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của cơ sở giáo dục; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	
7	2.2	Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện.	P. HC - TC	
8	2.3	Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.	P. HC - TC	
9	2.4	Hệ thống quản trị của cơ sở giáo dục được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và quản lý rủi ro tốt hơn.	P. HC - TC	
Tiêu chuẩn 3: Lãnh đạo và quản lý			P. HC - TC	
10	3.1	Lãnh đạo cơ sở giáo dục thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	
11	3.2	Lãnh đạo cơ sở giáo dục tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	
12	3.3	Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được rà soát thường xuyên.	P. HC - TC	
13	3.4	Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của cơ sở giáo dục được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của cơ sở giáo dục như mong muốn.	P. HC - TC	
Tiêu chuẩn 4: Quản trị chiến lược			P. HC - TC	
14	4.1	Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. HC - TC	
15	4.2	Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.	P. HC - TC	
16	4.3	Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	
17	4.4	Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. HC - TC	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 5: Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng			P. KT&ĐBCLGD	
18	5.1	Có hệ thống để xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. Đào tạo; P. KHCN & HTQT	
19	5.2	Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện.	P. KT&ĐBCLGD	
20	5.3	Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên.	P. Đào tạo; P. KHCN & HTQT	
21	5.4	Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P. Đào tạo; P. KHCN & HTQT	
Tiêu chuẩn 6: Quản lý nguồn nhân lực			P. HC - TC	
22	6.1	Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. HC - TC	
23	6.2	Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến.	P. HC - TC	
24	6.3	Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.	P. HC - TC	
25	6.4	Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó.	P. HC - TC	
26	6.5	Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (<i>bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng</i>) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. HC - TC	
27	6.6	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên.	P. HC - TC	
28	6.7	Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. HC - TC	
Tiêu chuẩn 7: Quản lý tài chính và cơ sở vật chất			P. QT - PV	
29	7.1	Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của cơ sở giáo dục để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	P. KH - TC	
30	7.2	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	P. QT - PV	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
31	7.3	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	TT. TT - TV	
32	7.4	Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.	TT. TT - TV	
33	7.5	Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành.	P. QT - PV	
Tiêu chuẩn 8: Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại			P. KHCN &HTQT	
34	8.1	Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. KHCN &HTQT	
35	8.2	Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện.	P. KHCN &HTQT	
36	8.3	Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.	P. KHCN &HTQT	
37	8.4	Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. KHCN &HTQT	
II. Mục 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG GỒM 04 tiêu chuẩn - 19 tiêu chí				
Tiêu chuẩn 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong			P. KT&ĐBCLGD	
38	9.1	Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	P. KT&ĐBCLGD	
39	9.2	Xây dựng kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng (<i>bao gồm chiến lược, chính sách, sự tham gia của các bên liên quan, các hoạt động trong đó có việc thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng và tập huấn nâng cao năng lực</i>) để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	P. KT&ĐBCLGD	
40	9.3	Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện.	P. KT&ĐBCLGD	
41	9.4	Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục đảm bảo chất lượng được triển khai.	P. KT&ĐBCLGD	
42	9.5	Các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường kết quả công tác đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	P. KT&ĐBCLGD	
43	9.6	Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	P. KT&ĐBCLGD	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 10: Tự đánh giá và đánh giá ngoài			P. KT&ĐBCLGD	
44	10.1	Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập.	P. KT&ĐBCLGD	
45	10.2	Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo.	P. KT&ĐBCLGD	
46	10.3	Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát.	P. KT&ĐBCLGD	
47	10.4	Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục.	P. KT&ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 11: Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong			P. KT&ĐBCLGD	
48	11.1	Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập.	P. KT&ĐBCLGD	
49	11.2	Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm kết quả phân tích dữ liệu phải phù hợp, chính xác và sẵn có để cung cấp kịp thời cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định; đồng thời, đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn.	P. KT&ĐBCLGD	
50	11.3	Thực hiện rà soát hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin.	P. KT&ĐBCLGD	
51	11.4	Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong cũng như các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. KT&ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 12: Nâng cao chất lượng			P. KT&ĐBCLGD	
52	12.1	Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của cơ sở giáo dục bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. KT&ĐBCLGD	
53	12.2	Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập.	P. KT&ĐBCLGD	
54	12.3	Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	P. KT&ĐBCLGD	
55	12.4	Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát.	P. KT&ĐBCLGD	
56	12.5	Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	P. KT&ĐBCLGD	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
III. Mục 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG GỒM 09 tiêu chuẩn - 39 tiêu chí				
Tiêu chuẩn 13: Tuyển sinh và nhập học			P. Đào tạo	
57	13.1	Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau của cơ sở giáo dục.	P. Đào tạo	
58	13.2	Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo.	P. Đào tạo	
59	13.3	Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học.	P. Đào tạo	
60	13.4	Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học.	P. Đào tạo	
61	13.5	Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.	P. Đào tạo	
Tiêu chuẩn 14: Thiết kế và rà soát chương trình dạy học			P. Đào tạo	
62	14.1	Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan.	P. Đào tạo	
63	14.2	Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan.	P. KT&ĐBCLGD	
64	14.3	Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra.	P. Đào tạo	
65	14.4	Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện.	P. Đào tạo	
66	14.5	Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.	P. Đào tạo	
Tiêu chuẩn 15: Giảng dạy và học tập			P. Đào tạo	
67	15.1	Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra.	P. Đào tạo	
68	15.2	Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm.	P. HC - TC	
69	15.3	Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	P. Đào tạo	
70	15.4	Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.	P. KT&ĐBCLGD	
71	15.5	Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.	P. Đào tạo	


TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 16: Đánh giá người học			P. KT&ĐBCLGD	
72	16.1	Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập.	P. KT&ĐBCLGD	
73	16.2	Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra.	P. KT&ĐBCLGD	
74	16.3	Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	P. KT&ĐBCLGD	
75	16.4	Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.	P. KT&ĐBCLGD	
Tiêu chuẩn 17: Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học			P. CT HSSV	
76	17.1	Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học.	P. CT HSSV	
77	17.2	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.	P. CT HSSV	
78	17.3	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát.	P. CT HSSV	
79	17.4	Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P. CT HSSV	
Tiêu chuẩn 18: Quản lý nghiên cứu khoa học			P. KHCN &HTQT	
80	18.1	Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu.	P. KHCN &HTQT	
81	18.2	Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.	P. KHCN &HTQT	
82	18.3	Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu.	P. KHCN & HTQT	
83	18.4	Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học.	P. KHCN & HTQT	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 19: Quản lý tài sản trí tuệ			P. KHCN &HTQT	
84	19.1	Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu.	P. KHCN &HTQT	
85	19.2	Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.	P. KHCN &HTQT	
86	19.3	Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện.	P. KHCN &HTQT	
87	19.4	Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ cơ sở giáo dục, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.	P. KHCN &HTQT	
Tiêu chuẩn 20: Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học			P. KHCN &HTQT	
88	20.1	Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu.	P. KHCN &HTQT	
89	20.2	Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu.	P. KHCN &HTQT	
90	20.3	Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện.	P. KHCN &HTQT	
91	20.4	Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.	P. KHCN &HTQT	
Tiêu chuẩn 21: Kết nối và phục vụ cộng đồng			P.CT HSSV	
92	21.1	Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.	P.CT HSSV	
93	21.2	Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện.	P.CT HSSV	
94	21.3	Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng.	P.CT HSSV	
95	21.4	Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	P.CT HSSV	
IV. Mục 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG Gồm 04 tiêu chuẩn - 16 tiêu chí				
Tiêu chuẩn 22: Kết quả đào tạo			P. CT HSSV	
96	22.1	Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
97	22.2	Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
98	22.3	Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
99	22.4	Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
Tiêu chuẩn 23: Kết quả nghiên cứu khoa học			P. KHCN &HTQT	
100	23.1	Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
101	23.2	Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
102	23.3	Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
103	23.4	Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
104	23.5	Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
105	23.6	Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (<i>bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp</i>) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KHCN &HTQT	
Tiêu chuẩn 24: Kết quả phục vụ cộng đồng			P. CT HSSV	
106	24.1	Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
107	24.2	Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
108	24.3	Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	
109	24.4	Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. CT HSSV	

TT	Tiêu chí	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
Tiêu chuẩn 25: Kết quả tài chính và thị trường			P. KH - TC	
110	25.1	Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KH - TC	
111	25.2	Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.	P. KH - TC	

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 
 - BGH (b.cáo);
 - Các đơn vị (t.hiện)
 - Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.



HIỆU TRƯỞNG

**KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 TS. Vũ Đức Thái**